TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2018
V/v "Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG AN

-***T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng

-*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hà Minh Tấn

2. Bà Trần Thị Năm

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Anh Kim-cán bộ Tòa án nhân dân huyện TÂN T.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TÂN T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1.***Nguyên đơn***: chị Trần Kim T, sinh năm 1988

Cư trú: ấp Cửu H, xã Thân Hữu N, huyện Châu T, tỉnh Tiền Giang.

2**.*Bị đơn***: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981

Cư trú: ấp T, xã Tân H, huyện TÂN T, tỉnh Long An.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tại phiên tòa của chị Trần Kim T trình bày: Chị và anh H chung sống năm 2011, cho đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện TÂN T, tỉnh Long An và hai bên sống hạnh phúc không được bao lâu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không chịu lo làm ăn mà còn nhậu nhẹt và đánh đập chị nhiều lần, nên chị bỏ về cha mẹ ruột sống từ tháng 5/2017 đến nay. Nay chị xin ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung, chị với anh H có 01 con chung Nguyễn Trần Tấn P, sinh ngày 29/6/2012. Sau khi hai bên sống ly thân cháu P sống với anh H. Nay chị không yêu cầu nuôi con và đồng ý để anh H tiếp tục nuôi con, nhưng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H: Ngày 15/5/2018 Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải lần 01 ngày 15/5/2018, nhưng anh H không đến tham gia phiên H giải. Đến ngày 03/7/2018 Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải lần 02 ngày 03/7/2018, nhưng anh H vắng mặt không đến tham gia phiên H giải và phiên họp theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Đối với anh Nguyễn Văn H, Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/8/2018, và niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2018 và thông báo mở lại phiên tòa được ấn định ngày 18/9/2018 theo quy định pháp luật dân sự nhưng anh H không đến tham gia phiên tòa vắng mặt không có lý do. Nên căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[2]Chị Trần Kim T và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn số 14/2012 ngày 21/02/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân H, huyện TÂN T, tỉnh Long An, nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay chị T yêu cầu ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án.

[3]Sau khi kết hôn chị T và anh H về chung sống bên gia đình anh H, trong thời gian này hai bên sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì xảy ra mâu thuẩn. Nguyên nhân là do anh H không chịu khó làm ăn và thường hay nhậu nhẹt, nên chị T bỏ về bên nhà cha mẹ ruột sinh sống. Đối với anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tiến hành niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải lần 02 và thông báo về việc kiểm tra, công khai chứng cứ và ý kiến yêu cầu ly hôn của chị T, nhưng phía anh H không có ý kiến hay văn bản gì về việc chị T xin ly hôn. Ngoài ra tại phiên tòa chị T khai khi anh H đi nhậu về là kiếm chuyện đánh chị nhưng chị T không biết lý do bị đánh, từ đó chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Xét thấy thấy tình cảm giữa chị T và anh H không còn hàn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy tại phiên tòa chị T xin ly hôn với anh H, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở.

[4]Về con chung, tại phiên tòa chị T khai chị trong thời gian vợ chồng chung sống với nhau giữa chị và anh H có 01 người con chung là Nguyễn Trần Tấn P, sinh ngày 29/6/2012. Xét thấy sau khi chị T sống ly thân với anh H thì cháu P sống chung với anh H từ đó cho đến nay, nên phiên tòa chị T không yêu cầu nuôi con (P) và đồng ý để anh H tiếp tục nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự tự nguyện của chị T để anh H được nuôi con tên Nguyễn Trần Tấn P, sinh ngày 29/6/2012 là phù hợp thực tế.

[5]Về cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị T không đồng ý cấp dưỡng, do anh H vắng mặt phiên tòa, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn sau này anh H có đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì giải quyết bằng 01 vụ kiện khác.

[6]Về tài sản chung, tại phiên tòa chị T khai không có, nên không xem xét.

[7] Nợ chung, tại phiên tòa chị T khai không có, nên không đề cặp.

[8]Về án phí: Chị T pH chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh H không pH chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Kim T

1.Về hôn nhân: Chị Trần Kim T được ly hôn anh Nguyễn Văn H

2.Về con chung: Anh Nguyễn Văn H được nuôi con Nguyễn Trần Tấn P, sinh ngày 29/6/2012. Chị T không pH cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về án phí: chị Trần Kim T pH chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0003944 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TÂN T sang T án phí, chị T đã nộp xong.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện TÂN T;
- Chi cục THADS huyện TÂN T;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Tân H;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoàng